

Số: 94/2024/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Liễu.

Thư ký phiên họp: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 145/2024/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 77/2024/QĐST-VLĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1991; thường trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty TNHH O; địa chỉ: Số B, đường Đ, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Tuyết H2, sinh năm 1970; địa chỉ: Số D, lô N, đường Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu bà Trần Thị H trình bày: Từ tháng 11/2008 đến tháng 7/2017 bà H làm việc tại Công ty TNHH T1, địa chỉ số B, đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương, mã số sổ 7408299684. Nay bà H đến Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin thay đổi thông tin thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của bà H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà H có cho bà Trần Thị H1 là em ruột mượn thông tin cá nhân của để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH O, địa chỉ tại số B đường D, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 3/2011 bà H đang làm việc tại Công ty TNHH T1.

Do đó, thông tin bảo hiểm của bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2008 đến tháng 3/2011, đây là thời gian bà Trần Thị H1 mượn hồ sơ lao động của bà H. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H1 với tên gọi Trần Thị H và Công ty TNHH O từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011 là vô hiệu. Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2024, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH O trình bày:* Công ty xác định tháng 8/2008, người lao động tên Trần Thị H (nhưng người thật là Trần Thị H1) vào Công ty làm việc, hai bên có ký hợp đồng lao động và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà H tại Bảo hiểm xã hội thành phố D. Bà H làm việc đến tháng 3/2011 thì nghỉ việc, Công ty đã giải quyết các chế độ cho bà H và chốt sổ bảo hiểm. Việc bà H và bà H1 cho nhau mượn thông tin để giao kết hợp đồng lao động Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ không đúng tên của mình. Hồ sơ lao động của bà H hiện Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Lỗi dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với bà H (nhưng bà H1 mới là người thực tế làm việc tại Công ty TNHH O) là do bà H và bà H1. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty TNHH O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH O cho người lao động thì Công ty

TNHH O có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Thị H, sinh năm 1988, số CCCD 044188000799 (số CMND 194361120), với mã số BHXH 7408225581 tại Công ty TNHH O từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011 đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, bà Trần Thị H còn có mã số 7408299684 từ tháng 11/2008 đến tháng 7/2017 tại Công ty TNHH T2 chưa hưởng bảo hiểm trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H1 trình bày: Tháng 8/2008 bà H1 có mượn hồ sơ cá nhân của bà H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH O đến tháng 3/2011 thôi nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH O, tôi có tham gia bảo hiểm xã hội với tên Trần Thị H, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân là 194361120, mã số bảo hiểm 7408225581. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH O thì bà H1 không còn sử dụng tên, chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của bà H để đi làm việc ở nơi khác nữa.

Nay bà Hòa đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà H, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H, tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động (từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011) giữa người lao động tên Trần Thị H và Công ty TNHH O. Về hậu quả của hợp đồng lao động thì bà H1 không có yêu cầu gì.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H, bà Trần Thị H1, Bảo hiểm xã hội thành phố D, Công ty TNHH O có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc lao động vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất: Trong thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011, người lao động tên Trần Thị H, sinh năm 1988, số CCCD 044188000799 (số CMND 194361120), được Công ty TNHH O tham gia bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7408225581. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH O và người lao động Trần Thị H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 8/2008. Quá trình tố tụng, bà Trần Thị H, bà Trần Thị H1

và Công ty TNHH O thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH O và thực tế làm việc tại Công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011 theo hợp đồng lao động là bà Trần Thị H1 chứ không phải bà Trần Thị H do bà H1 mượn thông tin cá nhân của bà H để đi làm việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH T2. Xét thấy, việc bà H1 lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Trần Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011 giữa bà Trần Thị H (do bà Trần Thị H1 mượn tên) với Công ty TNHH O là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị H bị trùng từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH O với bà Trần Thị H (do bà H1 sử dụng thông tin của bà H để ký) từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị H chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H (do bà Trần Thị H1 ký kết) với Công ty TNHH O từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004946 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Liêng